

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác để triển khai Dự án đầu tư xây dựng trang trại
tại phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn (trước sắp xếp)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để triển khai Dự án đầu tư xây dựng trang trại tại
phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-KTNS ngày
21 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác để triển khai Dự án đầu tư xây dựng trang trại tại phường Hoài Thanh,
thị xã Hoài Nhơn (trước sắp xếp), cụ thể như sau:

1. Địa điểm: Phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01 tháng 7 năm
2025 thuộc khoảnh 3, tiểu khu 61B, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh
Bình Định).

2. Diện tích: 4,55ha.

3. Quy hoạch: Rừng sản xuất.

4. Hiện trạng: 4,55ha là đất khác chưa có rừng (*có nguồn gốc từ rừng trồng*).

5. Ranh giới: Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ, như sau:

STT	X	Y	STT	X	Y
1	1.603.201,20	586.774,65	32	1.603.111,82	586.506,35
2	1.603.199,42	586.793,79	33	1.603.125,73	586.497,41
3	1.603.130,70	586.789,56	34	1.603.132,69	586.503,37
4	1.603.106,85	586.736,89	35	1.603.139,64	586.502,38
5	1.603.097,91	586.720,99	36	1.603.149,58	586.497,41
6	1.603.091,94	586.701,12	37	1.603.177,40	586.487,47
7	1.603.101,88	586.684,23	38	1.603.188,33	586.481,51
8	1.603.096,91	586.668,33	39	1.603.202,25	586.475,55
9	1.603.089,96	586.660,38	40	1.603.209,20	586.478,53
10	1.603.083,00	586.653,42	41	1.603.221,13	586.483,49
11	1.603.071,07	586.640,50	42	1.603.232,06	586.500,39
12	1.603.069,09	586.630,57	43	1.603.241,99	586.509,33
13	1.603.068,09	586.618,64	44	1.603.247,96	586.527,22
14	1.603.069,09	586.607,71	45	1.603.246,96	586.540,14
15	1.603.079,02	586.615,66	46	1.603.254,91	586.552,06
16	1.603.085,98	586.616,65	47	1.603.262,86	586.555,04
17	1.603.093,93	586.611,68	48	1.603.272,80	586.560,01
18	1.603.082,01	586.592,80	49	1.603.287,71	586.569,95
19	1.603.078,03	586.582,87	50	1.603.284,72	586.580,88
20	1.603.074,06	586.576,90	51	1.603.280,75	586.584,85
21	1.603.064,12	586.565,97	52	1.603.270,81	586.596,78
22	1.603.060,14	586.558,02	53	1.603.255,91	586.609,70
23	1.603.052,19	586.547,09	54	1.603.251,93	586.619,63
24	1.603.044,24	586.534,17	55	1.603.250,94	586.639,51
25	1.603.036,29	586.517,28	56	1.603.243,98	586.649,45
26	1.603.041,26	586.514,30	57	1.603.233,05	586.673,30
27	1.603.053,19	586.506,35	58	1.603.225,10	586.679,26
28	1.603.065,11	586.504,36	59	1.603.220,13	586.689,20
29	1.603.087,97	586.511,32	60	1.603.205,23	586.720,00
30	1.603.095,92	586.513,31	61	1.603.203,24	586.736,89
31	1.603.105,86	586.509,33			

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, CTHĐ. *TR*



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung